

Bản án số : 19/2017/HNGĐ-ST

Ngày 12/7/2017

*V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình
giữa bà Nguyễn Thị Đ với ông Nguyễn
Văn H”.*

NHÂN DANH
N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Viết Côi
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 133/2017/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 19/2017/QĐXX – ST ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn :** Bà Nguyễn Thị Đ, Sinh năm 1961
Trú tại : Thôn D, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội, có mặt
- 2. Bị đơn :** Ông Nguyễn Văn H, Sinh năm 1963
Trú tại : Thôn D, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn xin ly hôn và biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Đ - Nguyên đơn trình bày : Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn H do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại □y ban nhân dân xã Đ, huyện U , TP Hà Nội vào năm 1981. Quá trình chung sống

hạnh phúc được thời gian đầu thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H thường xuyên uống rượu rồi chửi bới, súc phạm đánh đập bà nhiều lần, vì thế mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng, gia đình hai bên và chính quyền đoàn thể đã nhiều lần hòa giải nhưng ông H vẫn không cải sửa tính tình nên năm 2004 bà đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan để tránh vợ chồng đụng độ, cho đến năm 2014 bà trở về nhưng ông Hiếu vẫn không sửa đổi, vẫn uống rượu, chửi bới bà như trước nên bà phải đi ở nhờ nhà anh Trai, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay bà nhận thấy bà không có hạnh phúc với ông H, không còn tình cảm gì, do đó bà xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tại bản khai ông Nguyễn Văn H - Bị đơn trình bày : Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Đ vào năm 1981 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, quá trình chung sống do kinh tế khó khăn năm 2000 bà Đ vào Miền Nam làm ăn, đến năm 2004 bà Đ trốn ông đi Đài Loan khoảng 10 năm thì về, từ khi về bà Đ không ở nhà vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay, kinh tế riêng biệt, nay ông cho rằng vợ chồng tuổi cũng đã nhiều nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung : Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H đều trình bày thống nhất, vợ chồng sinh được 02 con chung là : Nguyễn Văn H, sinh ngày 06/8/1987 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/10/1989 hai con ông bà đều khỏe mạnh, trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H đều trình bày thống nhất : Không đề nghị tòa can thiệp, giải quyết.

Tại phiên tòa :

- Bà Nguyễn Thị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên.
- Ông Nguyễn Văn H không đồng ý ly hôn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:

+ Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn H quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ, xử cho vợ chồng được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, Biên bản xác minh và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng** : Nguyên đơn đã nộp đơn và các chứng cứ quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện U, TP Hà Nội vào năm 1981 là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống được một thời gian do kinh tế gia đình khó khăn, hơn nữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà Đ bỏ đi làm ăn ở nơi khác nhiều năm để vợ chồng không xảy ra va chạm, khi trở về tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, do đó vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không ai còn quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình và chính quyền địa phương can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không chung sống được với nhau, đến nay bà Đ thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc mà chỉ làm khổ nhau nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Ông H cho rằng vợ chồng tuổi cũng đã nhiều nên không đồng ý ly hôn.

Qua xác minh quan hệ tình cảm được chính quyền địa phương thôn, xã và Hội phụ nữ xã Đ, huyện U cung cấp : Vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà Đ phải đi Đài Loan làm ăn nhiều năm đến khi về, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay chính quyền địa phương đã can thiệp nhưng vẫn không thay đổi đề nghị tòa cho ly hôn các bên ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Đ, ông H đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, sống ly thân thời gian dài, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] **Về con chung** : Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 06/8/1987 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/10/1989 hai con ông bà đều khỏe mạnh, trưởng thành, do đó tòa không giải quyết trong vụ án.

[4] **Về tài sản, công nợ chung** : Các bên đều không yêu cầu tòa phân chia nên tòa không giải quyết.

[5] **Về án phí** : Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích đánh giá mâu thuẫn của vợ chồng bà Đ ông H về đề nghị Tòa xử cho ly hôn. Nhận định trên là phù hợp quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào : Các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. tuyên xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ.

1. Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0008240 ngày 12/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, bà Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bà Đ, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Đ đối với ông H./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hòa;
- Niêm yết, giao UBND xã Đ, Ứng Hòa, Hà Nội;
- Các đ-ơng sự;
- L- u : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung